

Số: TVHN-302/DBQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

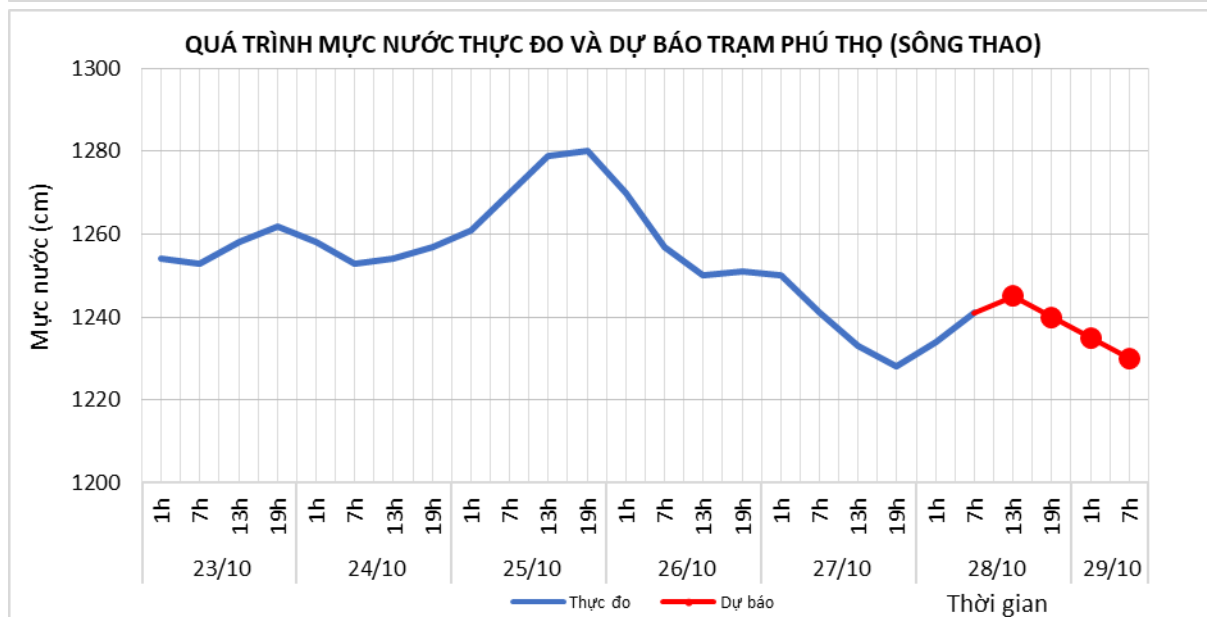
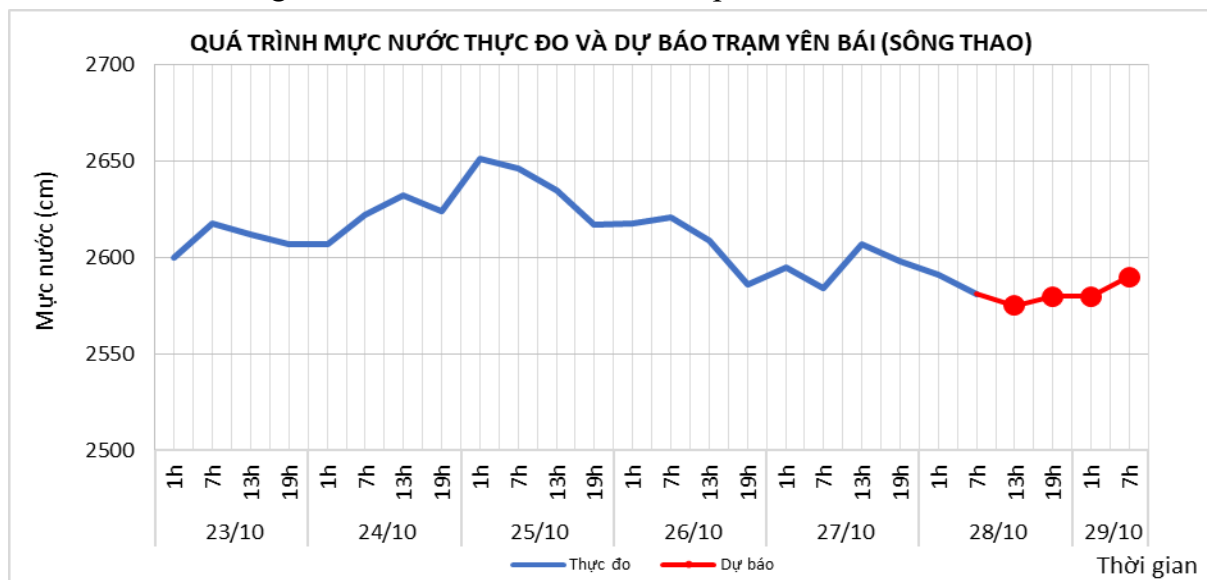
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



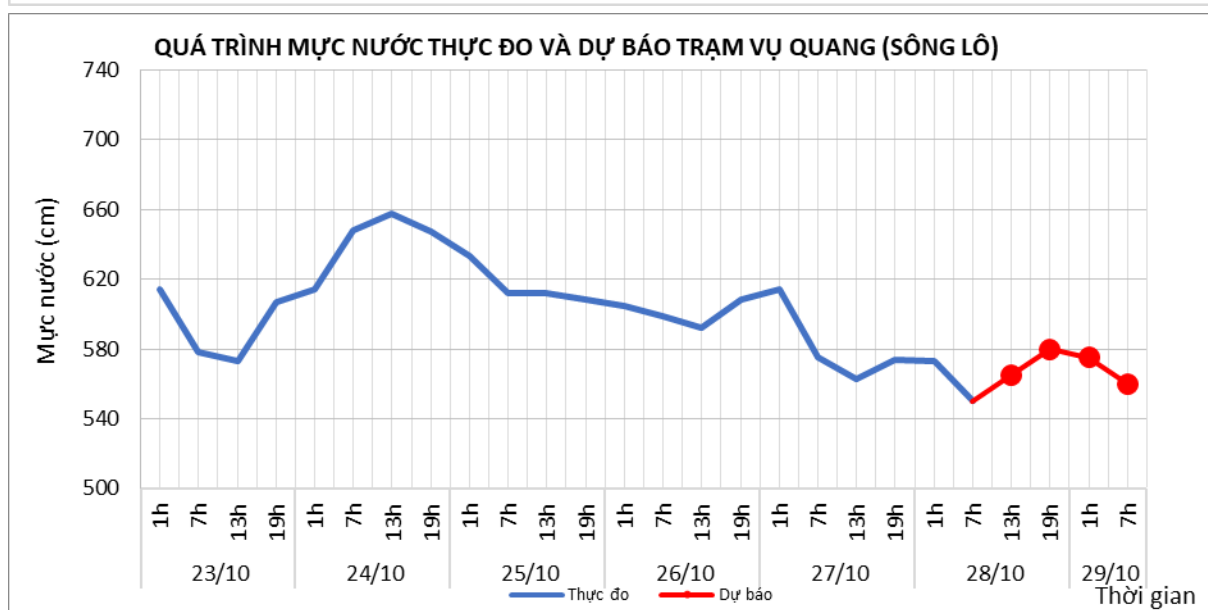
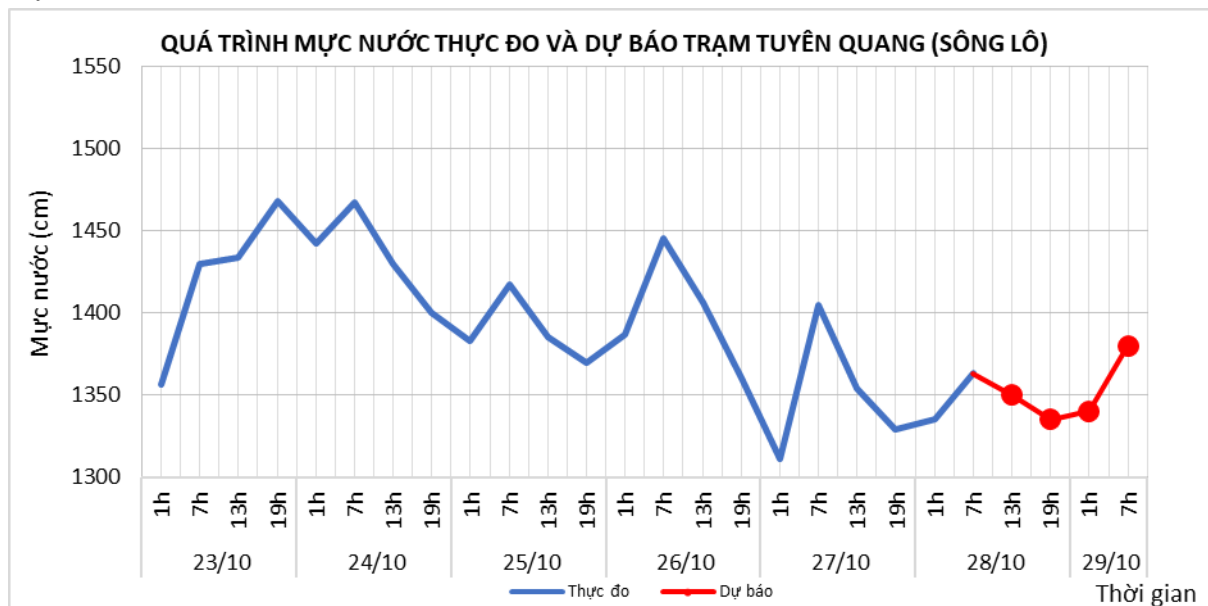
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

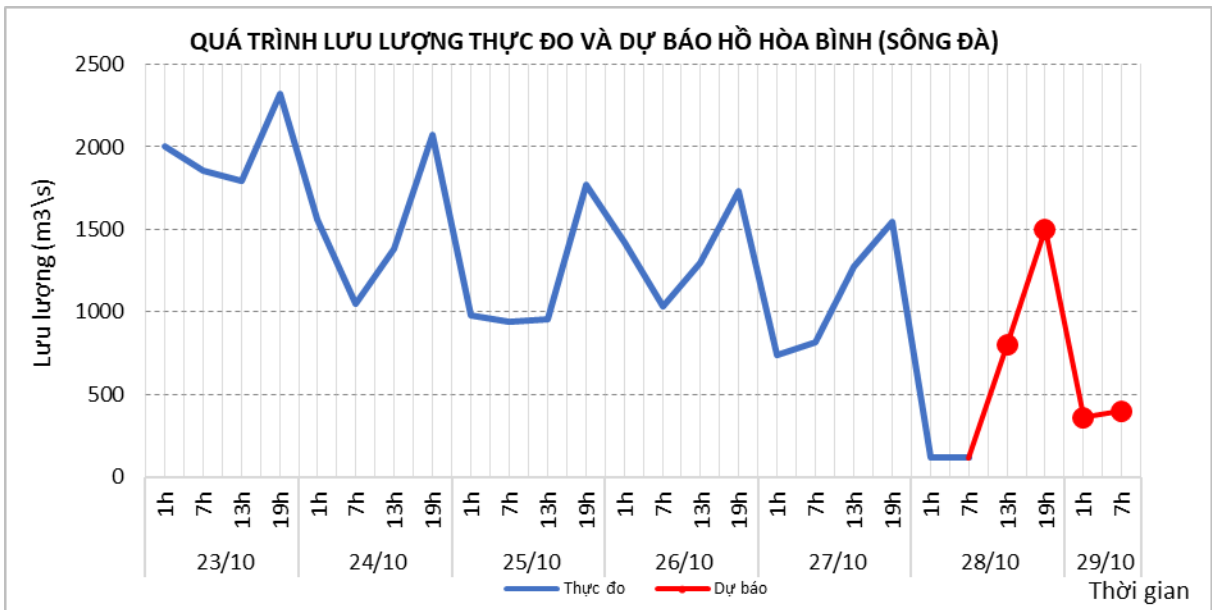
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



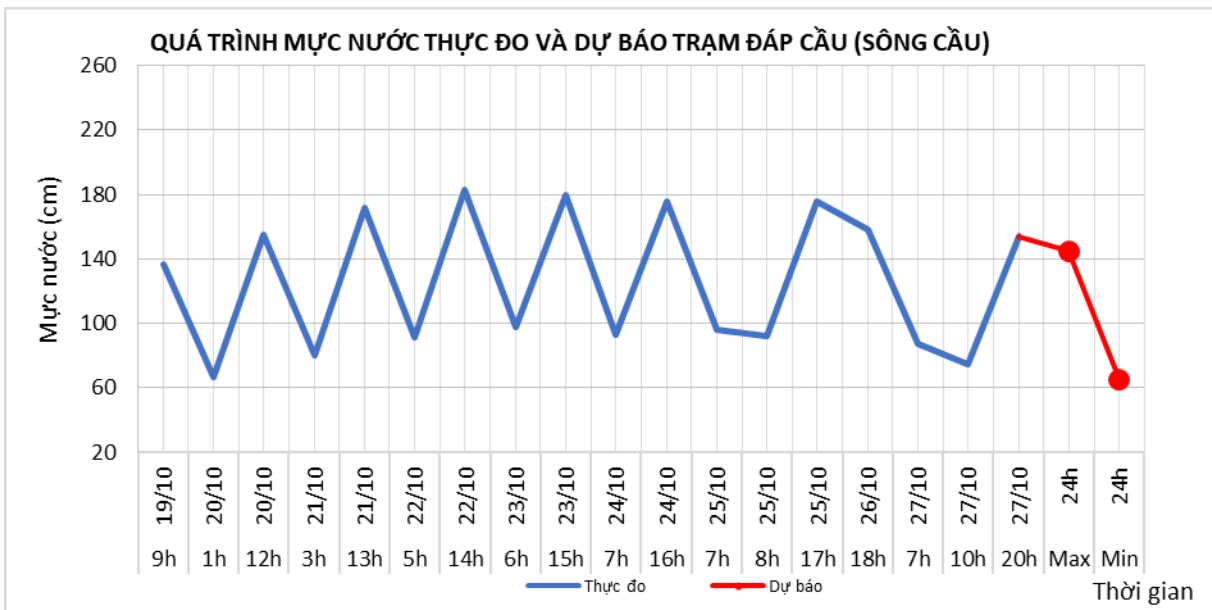
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



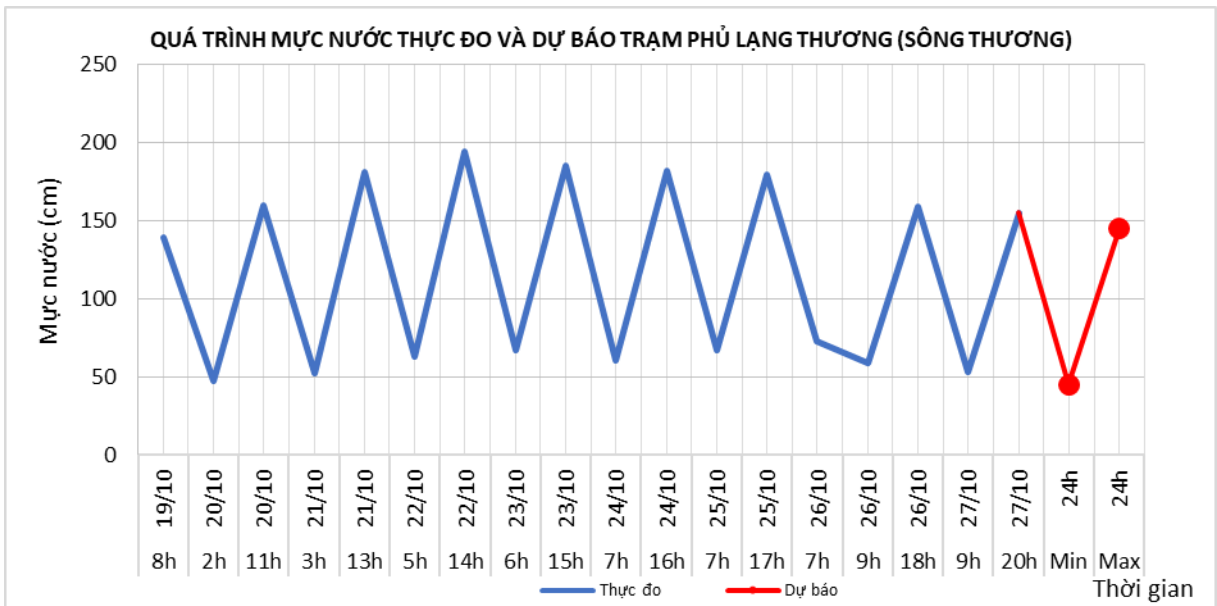
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



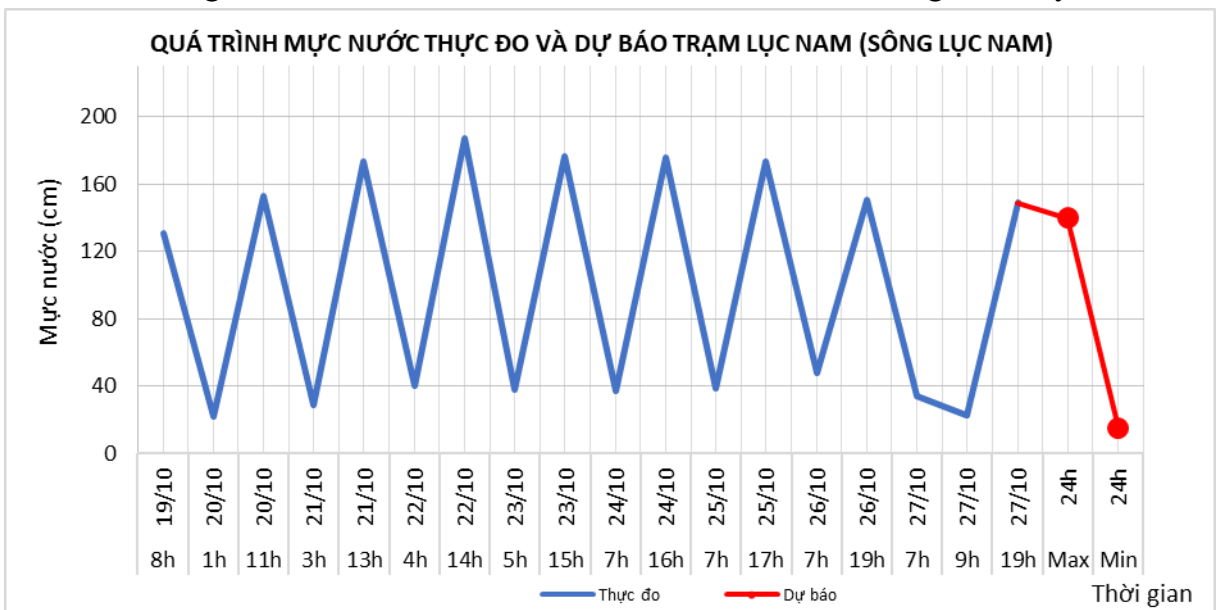
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



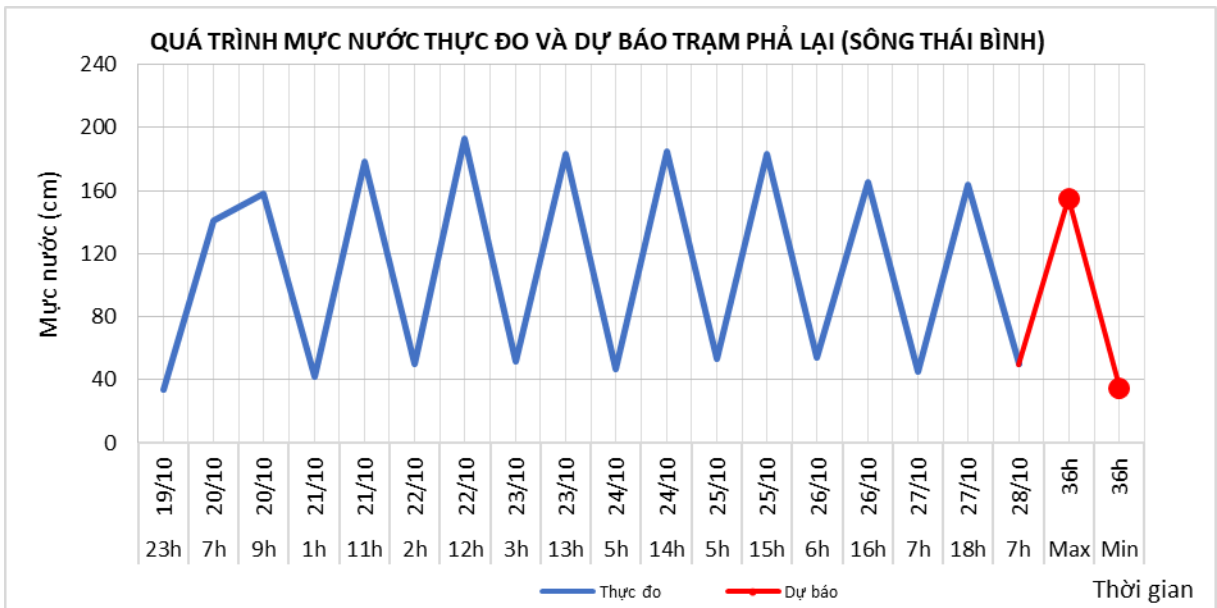
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,55m, thấp nhất là 0,35m.



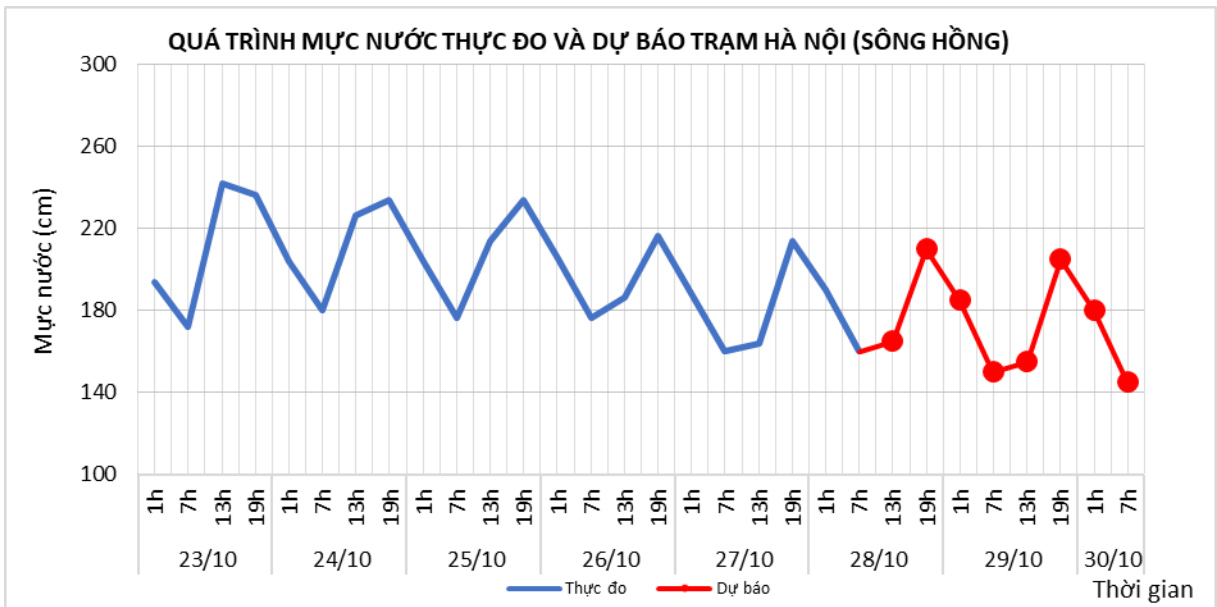
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/30/10, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,45m.



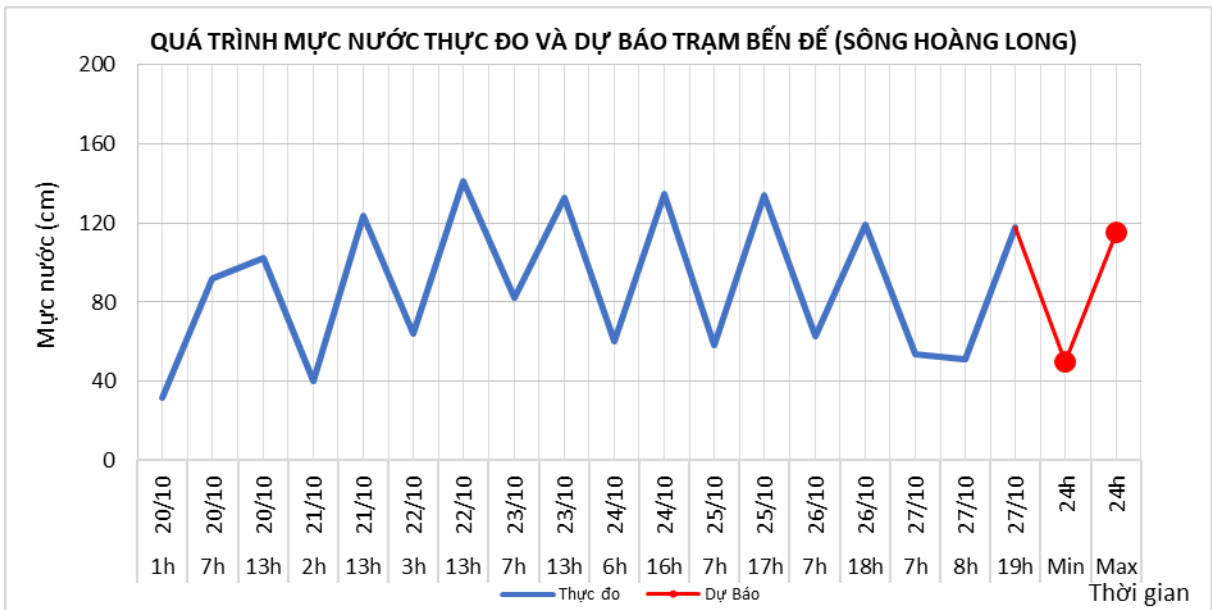
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

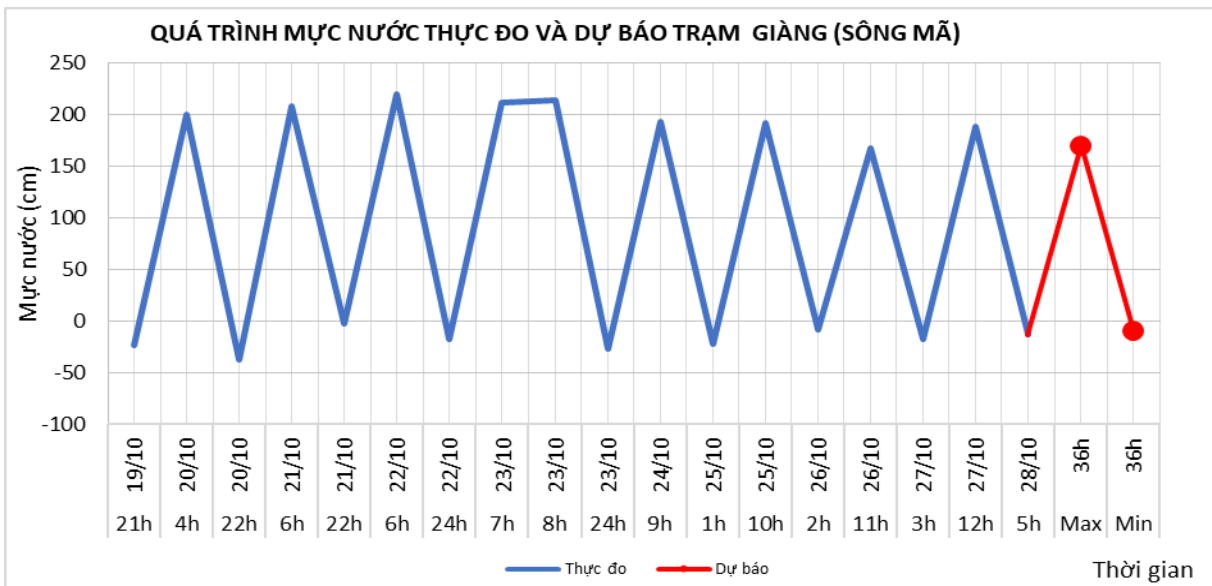
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



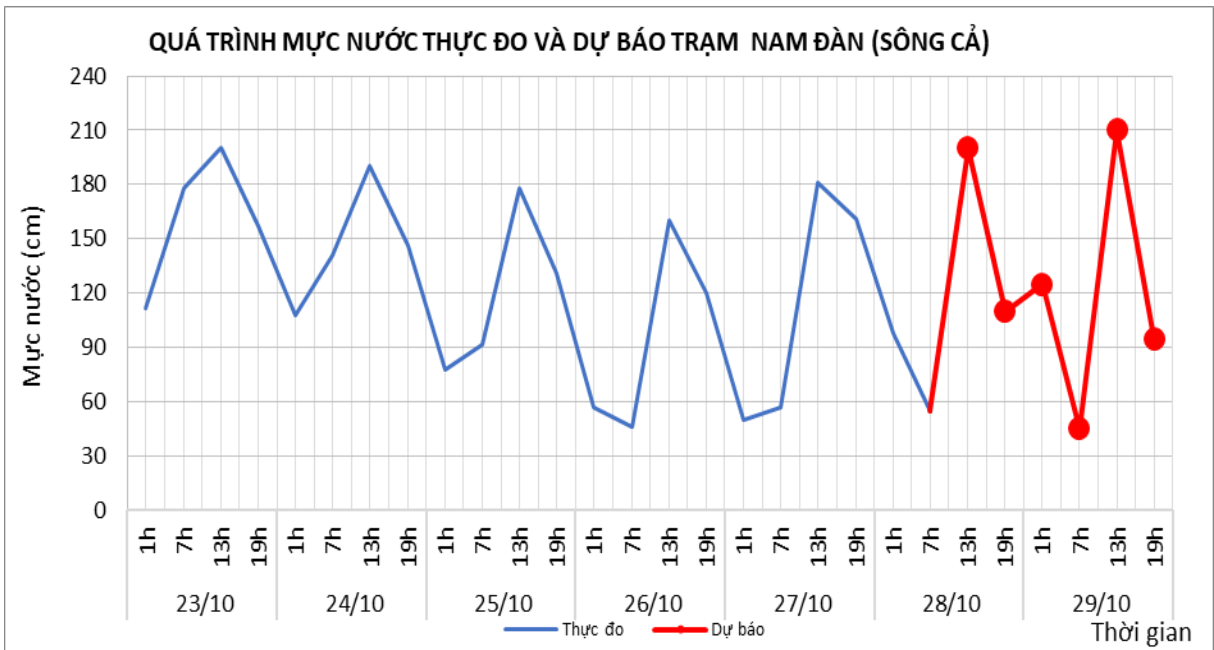
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



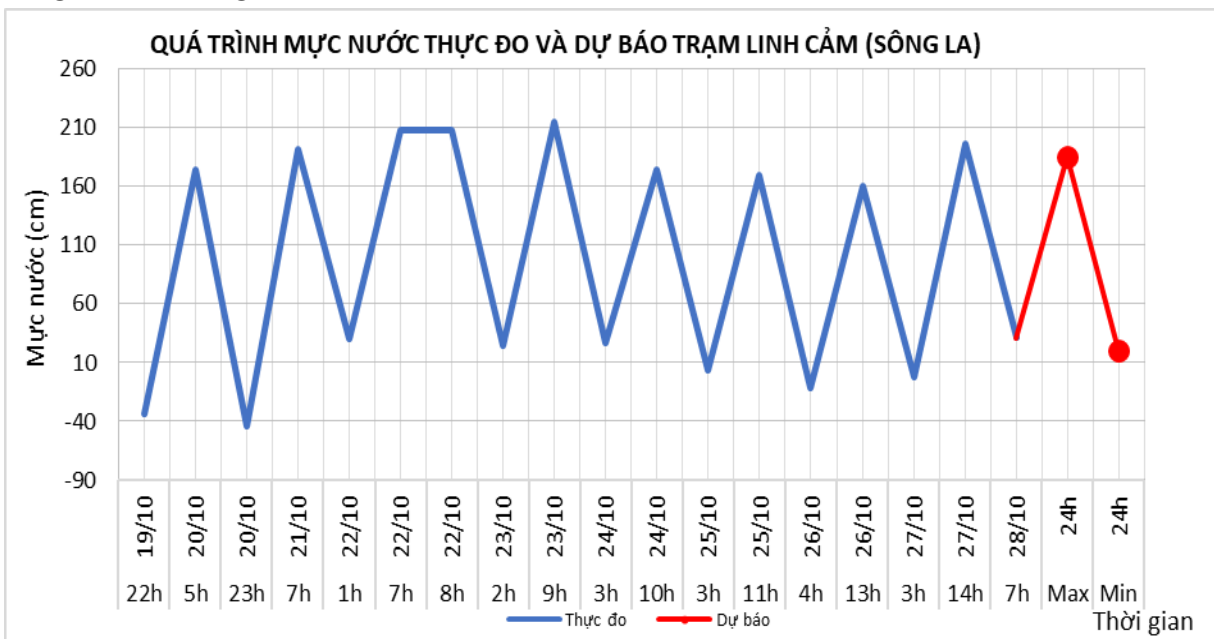
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang lên; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục lên, nhưng còn ở dưới mức BĐ1, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

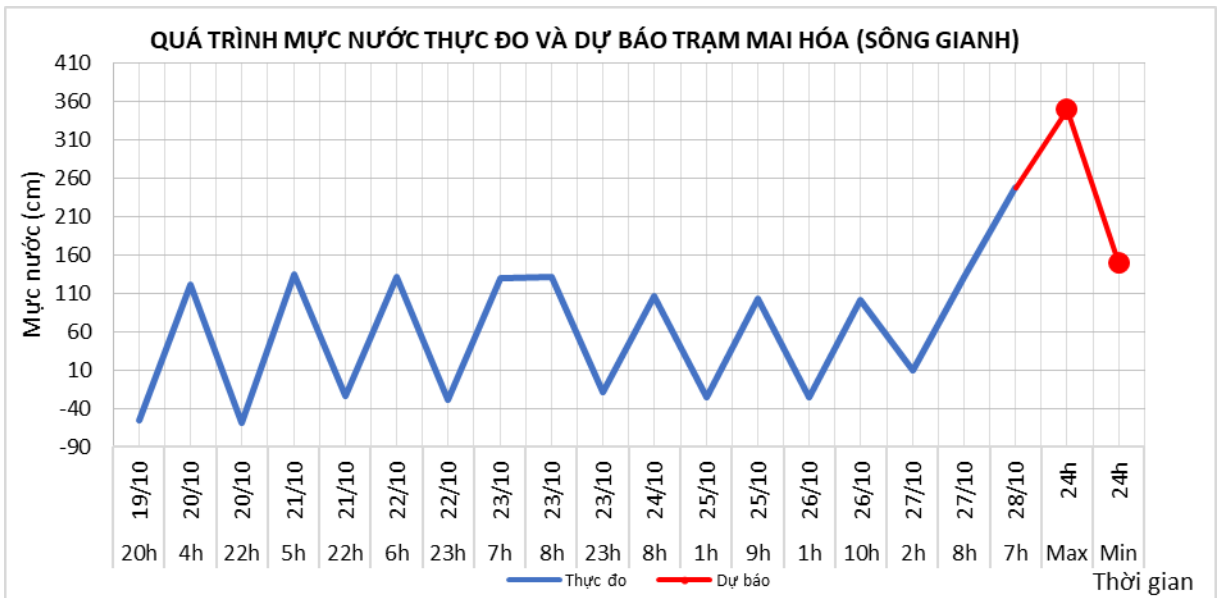
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Gianh đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Gianh khả năng tiếp tục lên mức BĐ1.



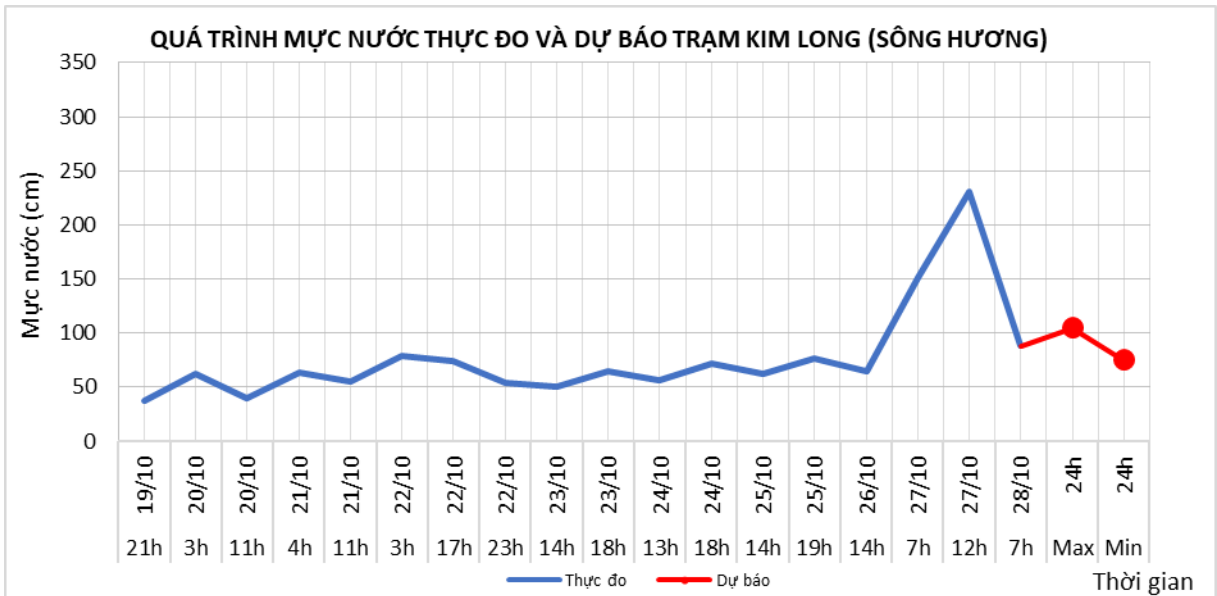
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Hương đã đạt đỉnh và đang xuống. Đỉnh lũ tại Kim Long 2,31m (12h/28/10), trên BĐ2 0,31m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Hương dao động ở mức dưới BĐ1 đến BĐ1.



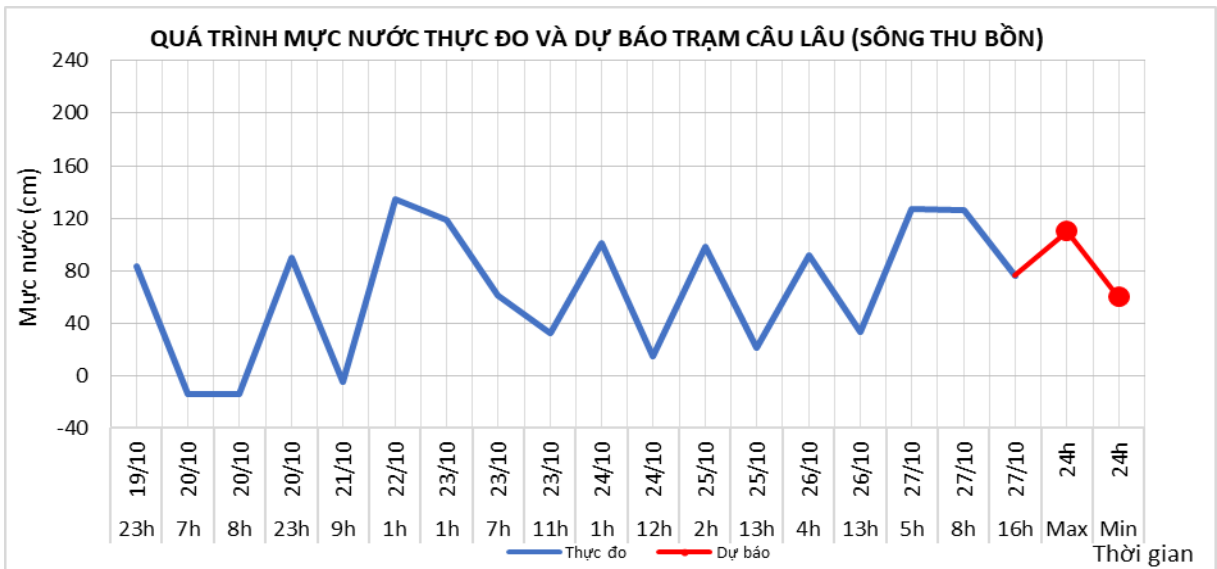
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Vu Gia đã đạt đỉnh và đang xuống, đỉnh lũ tại Ái Nghĩa 6,53m (00h/28/10), trên BĐ1 0,03m; trên sông Thu Bồn mực nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Vu Gia tiếp tục xuống, sông Thu Bồn mực nước có dao động.



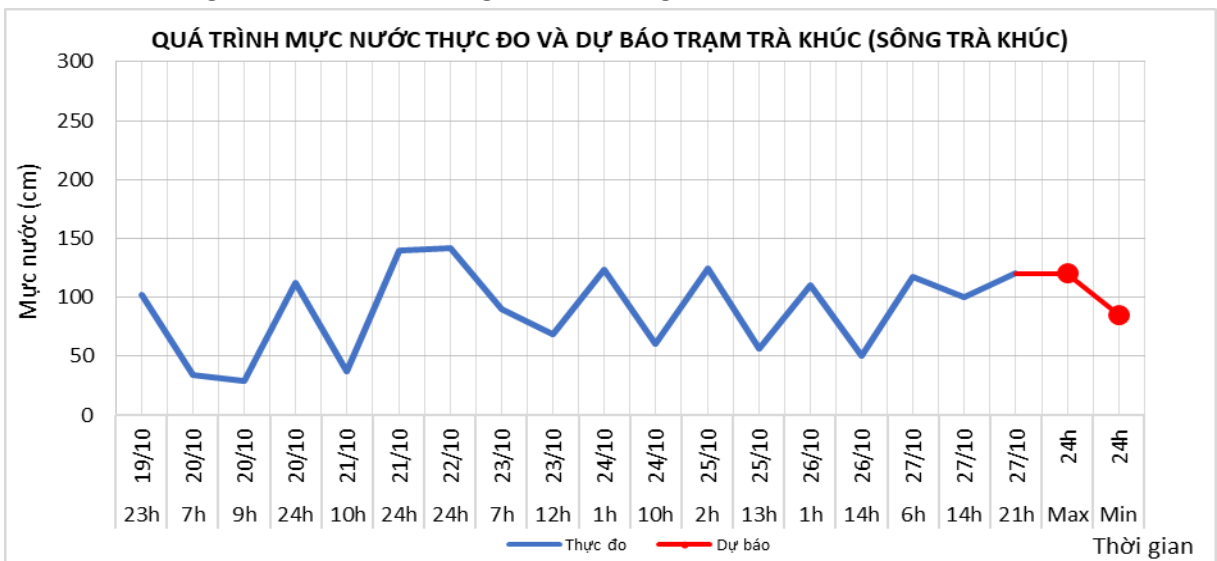
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc khả năng có dao động.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông phía Nam Quảng Bình và Quảng Trị đã đạt đỉnh và đang xuống. Đỉnh lũ trên sông Kiến Giang (Quảng Bình) tại Kiến Giang 17,25m (18h/27/10), trên BĐ3 4,25m; tại Lệ Thủy 3,74m (00h/28/10), trên BĐ3 1,04m; Sông Thạch Hãn (Quảng Trị) tại Thạch Hãn 5,29m (00h/28/10), dưới BĐ3 0,71m; Sông Hiếu (Quảng Trị) tại Đông Hà 3,29m (00h/28/10), trên BĐ2 0,29m; Sông Bến Hải (Quảng Trị) tại Gia Vòng 12,30m (15h/27/10), trên BĐ3 1.30m, tại Hiền Lương 2.26m (22h/27/10), dưới BĐ3 0,24m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông phía Nam Quảng Bình và Quảng Trị tiếp tục xuống, các sông khác mực nước có dao động.

Cảnh báo:

Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, lũ quét và sạt lở đất trên các sườn dốc ở khu vực vùng núi từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

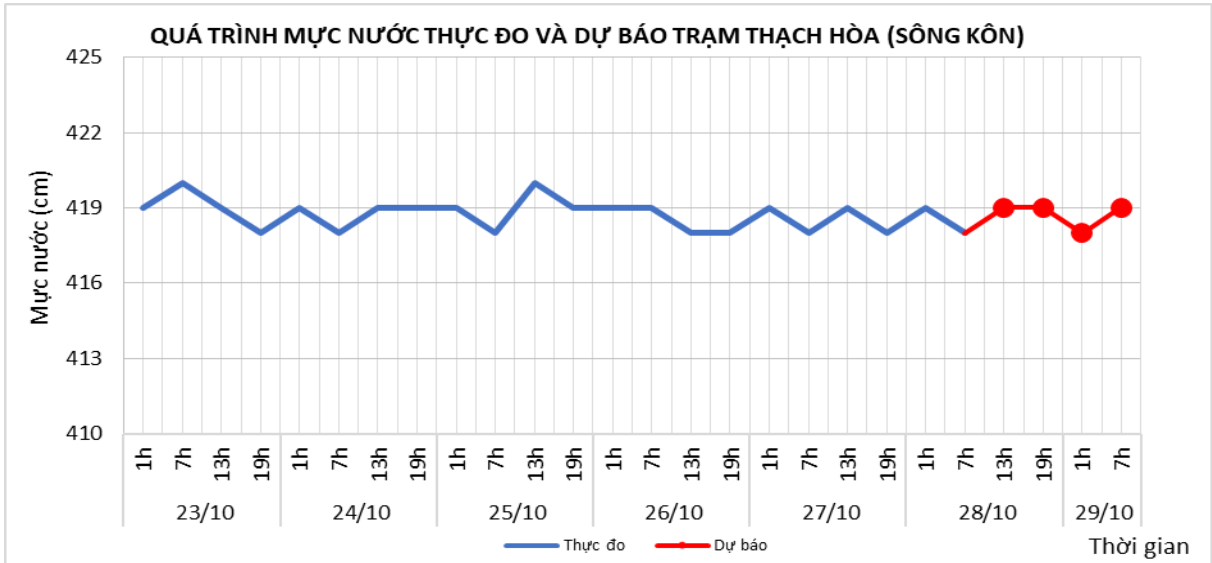
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tiếp tục biến đổi chậm.



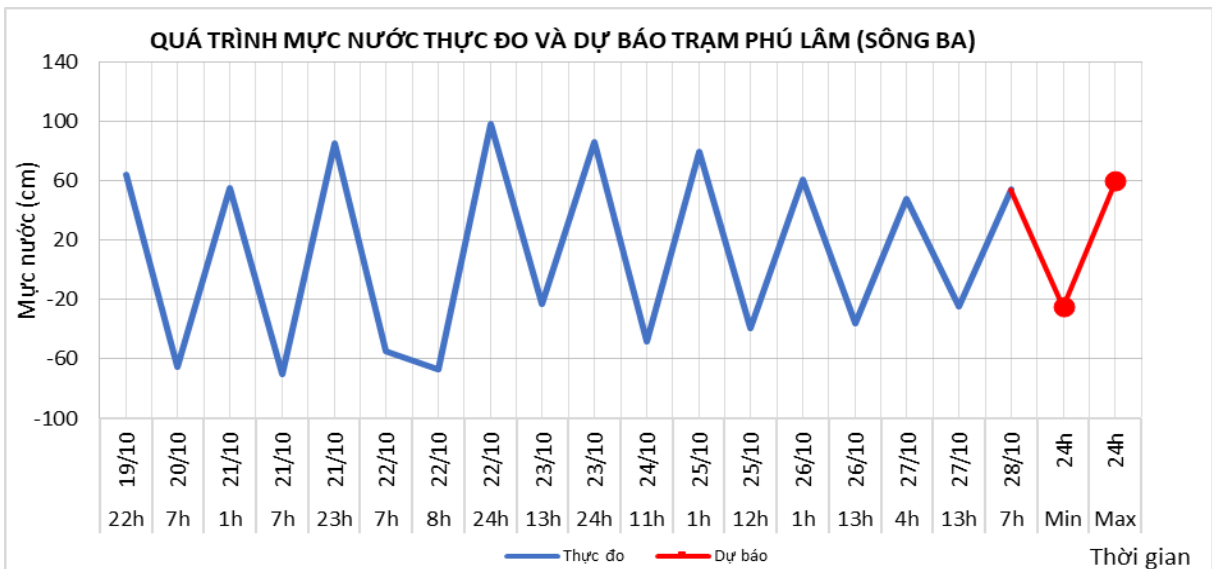
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ba tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

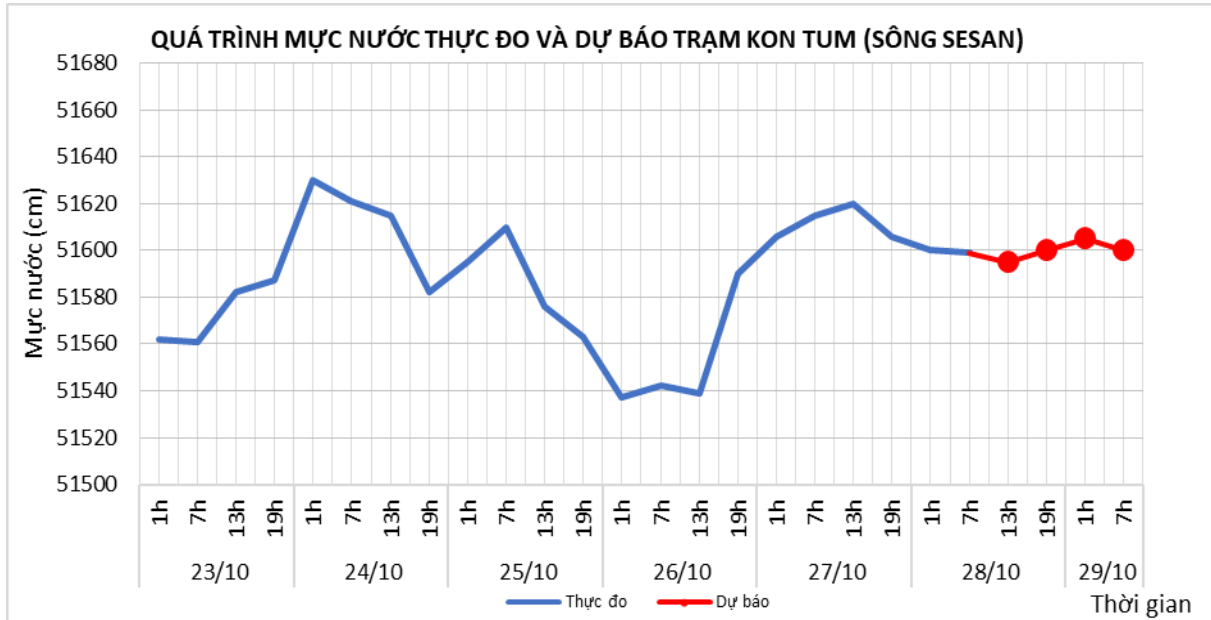
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.



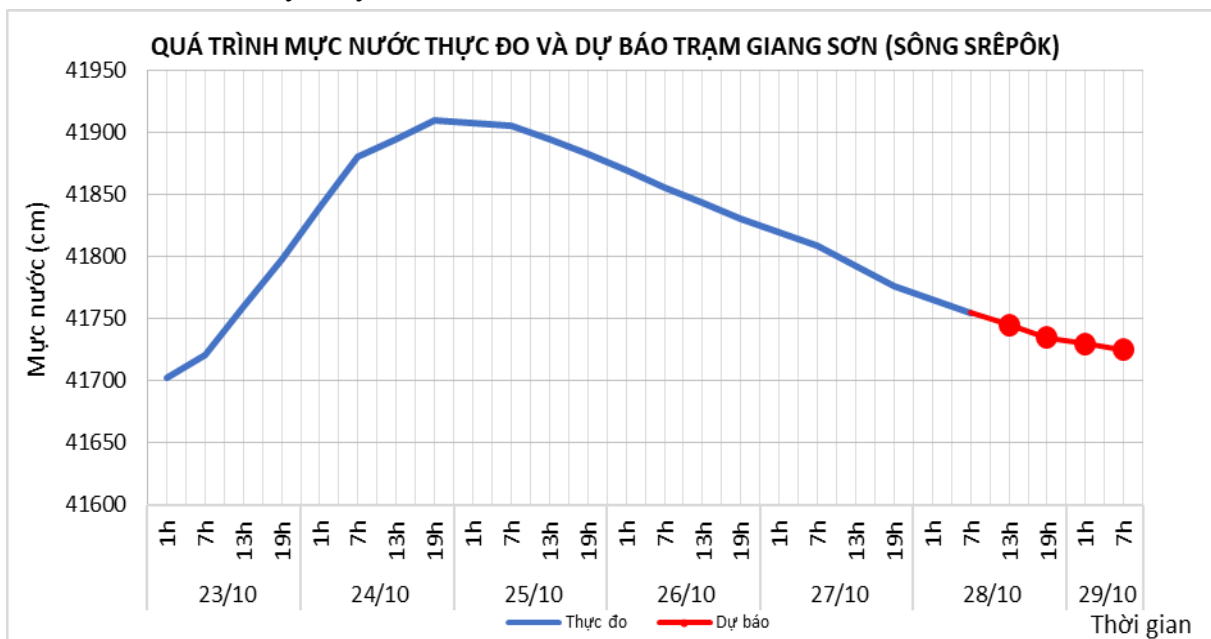
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cam Ly (Lâm Đồng) lên nhanh và xuất hiện lũ, mực nước lúc 07h/28 tại trạm Thanh Bình 831,85m (dưới BĐ2 0,15m).

b. Dự báo, cảnh báo

Trưa chiều nay lũ trên sông Cam Ly tiếp lên dần đạt đỉnh và sau đó xuống dần, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình có khả năng lên mức BĐ2.

7. Khu vực Nam Bộ

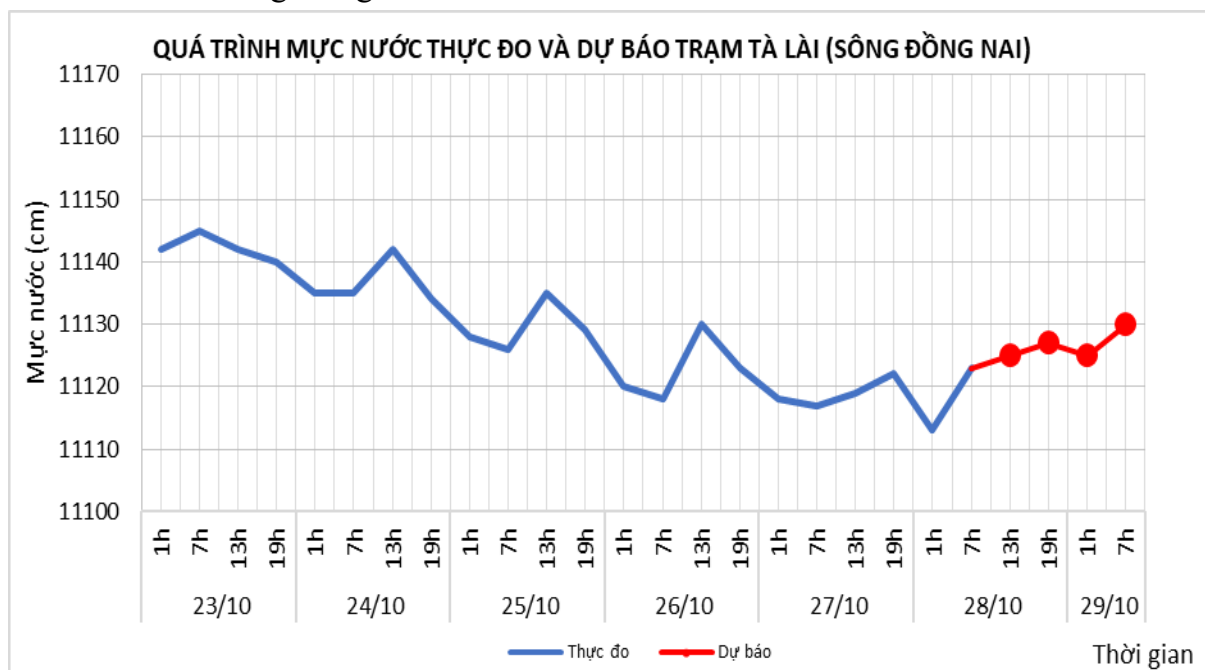
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



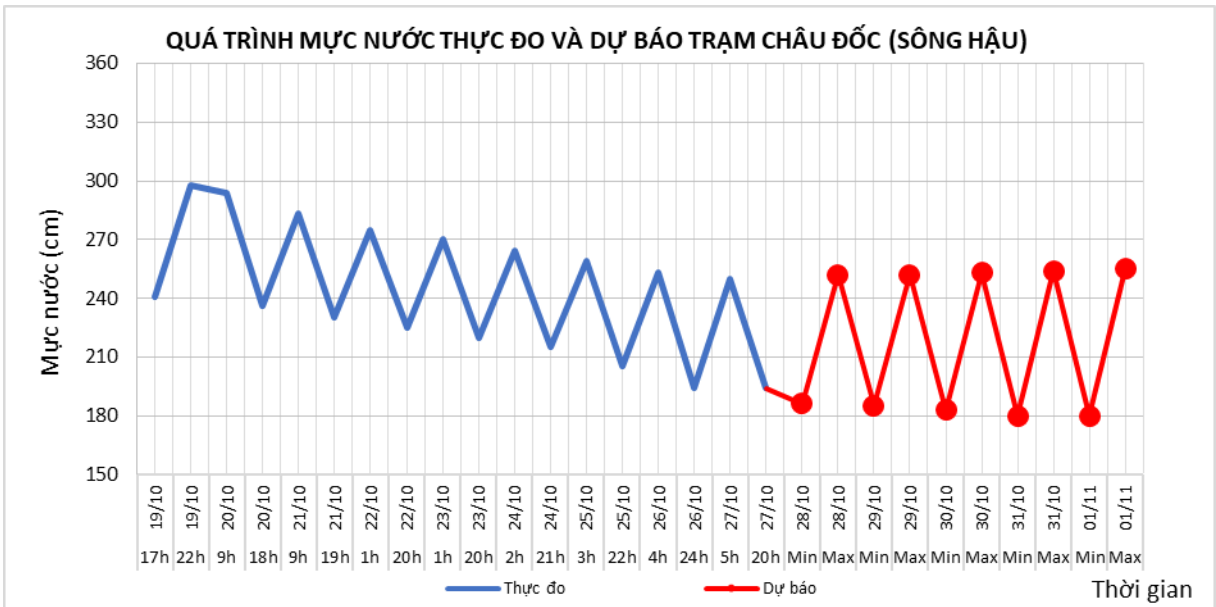
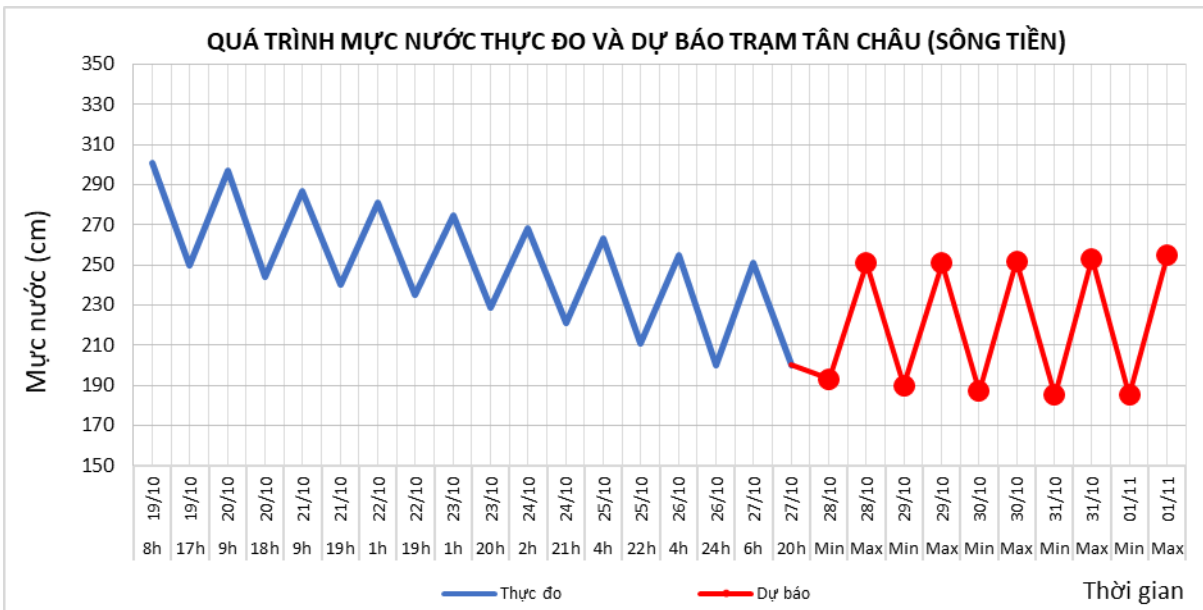
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất ngày 27/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,51m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,50m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 01/11, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,55m, tại Châu Đốc ở mức 2,55m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-27/10	19h-27/10	1h-28/10	7h-28/10	13h-28/10		19h-28/10		1h-29/10		7h-29/10		13h-29/10		19h-29/10		1h-30/10		7h-30/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1273	1549	117	117	800	↑	1500	↑	360	↓	400	↑								
Thao	Yên Bái	2607	2598	2591	2581	2575	↓	2580	↑	2580	→	2590	↑								
Thao	Phú Thọ	1233	1228	1234	1241	1245	↑	1240	↓	1235	↓	1230	↓								
Lô	Tuyên Quang	1354	1329	1335	1363	1350	↓	1335	↓	1340	↑	1380	↑								
Lô	Vụ Quang	563	574	573	550	565	↑	580	↑	575	↓	560	↓								
Hồng	Hà Nội	164	214	190	160	165	↑	210	↑	185	↓	150	↓	155	↑	205	↑	180	↓	145	↓
Cả	Nam Đàn	181	161	98	55	200	↑	110	↓	125	↑	45	↓	210	↑	95	↓				
Kôn	Thanh Hòa	419	418	419	418	419	↑	419	→	418	↓	419	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51620	51606	51600	51599	51595	↓	51600	↑	51605	↑	51600	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41789	41776	41765	41755	41745	↓	41735	↓	41730	↓	41725	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11119	11122	11113	11123	11125	↑	11127	↑	11125	↓	11130	↑								

Ghi chú: (*): $Q m^3/s$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	154	↓	75	↓	145	↓	65	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	155	↓	53	↑	145	↓	45	↓
Lục Nam	Lục Nam	149	↓	23	↑	140	↓	15	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	164	↓	45	→	155	↓	35	↓
Hoàng Long	Bến Đé	118	↓	51	↓	115	↓	50	↓
Mã	Giàng (**)	189	↑	-17	→	170	↓	-10	↑
La	Linh Cảm	196	↑	31	↑	185	↓	20	↓
Gianh	Mai Hố	248	↑	131	↑	350	↑	150	↑
Hương	Kim Long	231	↑	88	↑	105	↓	75	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	126	↓	76	↑	110	↓	60	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	120	↑	100	↑	120	→	85	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	54	↑	-25	↑	60	↑	-25	→

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	01/11	27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	01/11												
Sông Tiền	Tân Châu	251	↓	251	→	251	→	252	↑	253	↑	255	↑	200	↓	193	↓	190	↓	187	↓	185	↓	185	→
Sông Hậu	Châu Đốc	250	↓	252	↑	252	→	253	↑	254	↑	255	↑	194	↑	186	↓	185	↓	183	↓	180	↓	180	→

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 29/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng